

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

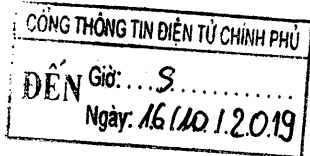
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2019/QĐ-UBND

An Giang, ngày 03 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo  
Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang**



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 262/TTr-SNNPTNT ngày 13 tháng 9 năm 2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức bồi thường cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang:**

1. Sửa đổi số thứ tự 10 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang như sau:

| Số TT | Loại cá | Sản lượng thu hoạch kg/m <sup>2</sup> mặt nước | Sản lượng thu hoạch kg/m <sup>3</sup> lồng bè | Giá trung bình (đồng/kg) | Giá trị sản lượng thu hoạch (đồng/m <sup>2</sup> ) | Giá trị sản lượng thu hoạch (đồng/m <sup>3</sup> ) |
|-------|---------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| "10   | Cá Basa |                                                | 100,6                                         | 45.326                   |                                                    | 4.559.795,6"                                       |

2. Bổ sung số thứ tự 27, 28, 29 tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang như sau:

| Số TT | Loại cá     | Sản lượng thu hoạch kg/m <sup>2</sup> mặt nước | Sản lượng thu hoạch kg/m <sup>3</sup> lồng bè | Giá trung bình (đồng/kg) | Giá trị sản lượng thu hoạch (đồng/m <sup>2</sup> ) | Giá trị sản lượng thu hoạch (đồng/m <sup>3</sup> ) |
|-------|-------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| “27   | Cá Hú       |                                                | 108,2                                         | 54.814                   | 5.930.874,8                                        |                                                    |
| 28    | Cá Lóc bông |                                                | 89,8                                          | 53.117                   | 4.769.906,6                                        |                                                    |
| 29    | Cá Sặc rằn  | 30,5                                           |                                               | 62.000                   |                                                    | 1.891.000”                                         |

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 của Quy định mức bồi thường cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất như sau:

“3. Đối với loại cây trồng làm hàng rào như: Me nước, Gòn, Dâm bụt,... trồng từ 01 (một) năm trở lên mức bồi thường là 40.000 đồng/m<sup>2</sup> (bốn mươi ngàn đồng), dưới 01 (một) năm mức bồi thường là 20.000 đồng/m<sup>2</sup> (hai mươi ngàn đồng). Riêng đối với cây Trứng cá trồng để lấy bóng mát mức giá bồi thường được tính theo đường kính gốc cây quy định tại số thứ tự 7 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.”

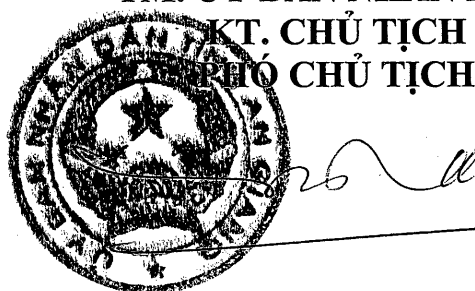
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Website Chính phủ;
- Bộ: NN&PTNT, TC, TN&MT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBNDTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Website VPUBND tỉnh;
- Phòng: NC, TH, KTN;
- Lưu: P.HCTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nưng**